

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2020/TLST- KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số TC, LH, phường LH, quận ĐĐ, TP. Hà Nội.

Đại diện pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T; chức vụ: PGĐ Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Ủy quyền lại cho: Ông Võ Phước G; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng N, số BC, đường CMTT, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền số 52382/2020/UQ-PGD ngày 12/10/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tấn D1, chức vụ: Giám đốc – Đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Địa chỉ: Ấp MD, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn thừa nhận có nợ tiền vay và đồng ý trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ là 7.850.100.432 đồng (Bảy tỷ tám trăm năm chục triệu một trăm nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng), tính đến ngày 29/01/2021. Trong đó tiền vốn là 3.628.774.891 đồng (Ba tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bảy

mười bốn nghìn tám trăm chín mươi một đồng); tiền lãi là 4.221.325.541 đồng (Bốn tỷ hai trăm hai mươi một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi một đồng).

2.2. Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 30/01/2021 đến khi trả D1 nợ tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án. Mức lãi suất tính theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết gồm: Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0100/HDTD ngày 17/11/2016; Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/CTO/17/0063/HDHMBIL ngày 22/5/2017; Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0118/HDTD ngày 04/01/2017; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/CTO/16/0088/HDHM ngày 26/10/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/CTO/16/0088/HDHM-BIL ngày 26/10/2016).

Trường hợp đến hạn thanh toán mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Tấn D1 đồng ý trả nợ thay cho bị đơn bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Võ Tấn D1 theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/16/0088/HDBL ngày 26/10/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/17/0063/HDBL ngày 22/5/2017.

2.3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện nộp số tiền là 57.925.000 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 57.977.000 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo lai thu số 0004612, ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thành phố Ngã Bảy,
- THA DS thành phố Ngã Bảy,
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương